TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: **456**/2024/QĐST-HNGĐ	Thanh Trì, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 432/2024/TLST - HNGĐ ngày 04/10/2024 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Ông ĐỖ HUY M** **- sinh năm 1972**

HKTT và nơi cư trú: số 12 ngõ 165 đội 5 thôn Y, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Bà NGUYỄN THỊ Đ** **- sinh năm 1974**

HKTT và nơi cư trú: số 12 ngõ 165 đội 5 thôn Y, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/10/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Huy M và bà Nguyễn Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: ông Đỗ Huy M và bà Nguyễn Thị Đ có 02 con chung là Đỗ Minh T, sinh ngày 02/4/1998 và Đỗ Hồng P, sinh ngày 01/7/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của ông M, bà Đ: giao ông M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu P. Ông M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xét. Bà Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Đối với con chung là cháu Đỗ Minh T đã trưởng thành, ở với ai là do cháu tự quyết định.

- Về tài sản chung: ông M và bà Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: ông Đỗ Huy M tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí LHST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do ông M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 7492 ngày 04/10/2024). Trả lại ông M 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện T, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 11/10/1995);
- Lưu HS;